

Số : 1163/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ 2 Năm học 2017 - 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-ĐHKTL ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập hội đồng xét hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm học 2017 - 2018;

Theo kết luận của Hội đồng xét hỗ trợ chi phí học tập,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 2 năm học 2017 – 2018 như sau:

Sinh viên được hỗ trợ chi phí học tập: **23 sinh viên.**

(Danh sách và mức hỗ trợ kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Bộ môn, Bộ phận, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Alm*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ
THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HK 2 NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Theo Quyết định số: 1163 ngày 02 tháng 10 năm 2018)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	ĐỐI TƯỢNG	TC/THÁNG	05 THÁNG/ HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	K144021966	Ma Thị	Hương	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
2	K145011965	Lữ Thị Dương	Hương	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
3	K145031785	Bá Thị	Đan	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
4	K154030266	Hùng Thị Ý	Như	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
5	K155011202	Đinh Quỳnh	Trang	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
6	K155011542	Hán Thị Mỹ	Yến	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
7	K155031367	Sầm Thị	Hồng	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
8	K155031553	Đàm Thị Hằng	Nga	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
9	K164020258	Chu Thị	Vân	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
10	K164022108	Nông Thị Ánh	Nguyệt	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
11	K164042180	Thập Thị Tiên	Nữ	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
12	K164050704	Kim Thị	Nhi	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
13	K164050706	Hà Hồng	Nhung	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
14	K164050722	Lò Thị Hương	Thảo	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
15	K164081110	Phan Thị	Trang	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	



dm

16	K164091231	Y-Khem	Byă	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
17	K165011641	Thắm Thị	Nga	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
18	K165021722	Nông Thị	Ánh	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
19	K174060678	Lý Thị Hồng	Thư	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
20	K174101161	Châu	Thanh	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
21	K175011368	Lý Thị	Nga	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
22	K175011387	Hứa Thị Thu	Thảo	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	
23	K164020101	Bá Thị Bích	Chi	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	780,000	3,900,000	

Tổng cộng:

89,700,000

Bằng chữ: Tám mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng.

NGƯỜI LẬP BẢNG



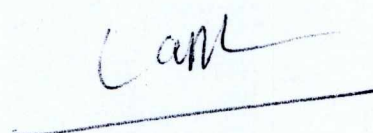
Bùi Hoàng Mol

TRƯỞNG PHÒNG CTSV



Võ Văn Trọng

P. TRƯỞNG PHÒNG KH-TC



Lưu Văn Lập

TP. HCM, ngày 22 tháng 10 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG



★Nguyễn Tiến Dũng